

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **114** /GM-GDĐT-VP

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày **20** tháng 10 năm 2020

GIẤY MỜI

Tham dự Lễ Tuyên dương khen thưởng Học sinh Giỏi năm học 2019 - 2020

Sở Giáo dục và Đào tạo trân trọng kính mời:

- Trưởng Phòng Giáo dục và Đào tạo các quận, huyện;
- Thủ trưởng các cơ sở giáo dục có học sinh được tuyên dương;
- Các em học sinh được tuyên dương (theo danh sách đính kèm).

Đến tham dự

Lễ Tuyên dương khen thưởng Học sinh Giỏi Thành phố

Năm học 2019 - 2020

1. Thời gian: 08g00 ngày 28 tháng 10 năm 2020 (Thứ Tư)

2. Địa điểm: Hội trường Thành phố

(số 111 đường Bà Huyện Thanh Quan, Quận 3)

Sở Giáo dục và Đào tạo đề nghị Lãnh đạo các đơn vị sắp xếp tham dự đầy đủ, thông báo, chuyển giấy mời (nhận tại Văn phòng Sở) và tạo điều kiện cho các em học sinh được tuyên dương tham dự đầy đủ (học sinh mặc đồng phục chính khoá và có mặt trước 45 phút để điểm danh, bố trí vị trí nhận thưởng)./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VP.

TL.GIÁM ĐỐC
CHẠNH VĂN PHÒNG



Nguyễn Thành Trung

Các đơn vị khi nhận giấy mời mang theo giấy giới thiệu để nhận kinh phí khen thưởng.

**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
VĂN PHÒNG SỞ**

**DANH SÁCH
HỌC SINH GIỎI QUỐC TẾ, QUỐC GIA, THÀNH PHỐ, NĂM HỌC 2019-2020**

SỐ ĐEO	Môn thi/ Kỳ thi	Họ và tên	Trường	Quận/huyện
1	Toán	Nguyễn Mạc Nam Trung	Phổ Thông Năng Khiếu - ĐHQG	
2	Robot trẻ quốc tế	Huỳnh Lê Minh Thông	THCS Nguyễn An Khương	HÓC MÔN
3	Robot trẻ quốc tế	Hoàng Gia Bảo	THCS Nguyễn Văn Trỗi	GỖ VẤP
4	Robot trẻ quốc tế	Huỳnh Quốc Khánh	TH Nguyễn Thị Nuôi	HÓC MÔN
5	Robot trẻ quốc tế	Thái Đại Phát	TH Nguyễn Thị Nuôi	HÓC MÔN
6	Robot trẻ quốc tế	Huỳnh Gia Bảo	THCS Nguyễn Văn Trỗi	GỖ VẤP
7	Robot trẻ quốc tế	Lê Quốc Bảo	THCS Phan Văn Trị	GỖ VẤP
8	Robot trẻ quốc tế	Lê Hoàng Cường	THCS Phan Văn Trị	GỖ VẤP
9	Robot trẻ quốc tế	Lê Hoàng	THPT Trường Chinh	
10	Robot trẻ quốc tế	Lê Quang Huy	THPT Trường Chinh	
11	Robot trẻ quốc tế	Nguyễn Phan Nhật Nam	TiH, THCS, THPT Tây Úc	QUẬN 3
12	Robot trẻ quốc tế	Nguyễn Minh Khang	TiH, THCS, THPT Quốc Tế Á Châu	QUẬN 10
13	Robot trẻ quốc tế	Lê Kim Minh Nhật	TiH, THCS, THPT Việt Úc	PHÚ NHUẬN
14	Olympiad Toán Quốc tế	Nguyễn Minh Trí	THPT chuyên Trần Đại Nghĩa	
15	KHKT Quốc tế Genius Olympiad	Huỳnh Minh Đạt	THPT chuyên Trần Đại Nghĩa	
16	KHKT Quốc tế Genius Olympiad	Lê Trung Nam	THPT Gia Định	
17	KHKT Quốc tế Genius Olympiad	Lê Nguyễn Nhật Huy	THPT Gia Định	
18	Robot trẻ quốc tế	Quản Việt Hoàng	TH Nguyễn Trãi	QUẬN 12
19	Robot trẻ quốc tế	Bùi Nguyễn Trọng Lâm	THCS Nguyễn Chí Thanh	QUẬN 12
20	Robot trẻ quốc tế	Ngô Xuân Khang	THCS Nguyễn Văn Nghi	GỖ VẤP
21	Robot trẻ quốc tế	Phạm Huỳnh Quý An	THPT Nguyễn Hữu Cầ	
22	Robot trẻ quốc tế	Lê Minh Đức	THPT Nguyễn Hữu Cầ	
23	Robot trẻ quốc tế	Ninh Hoàng Tài Phát	THPT Tân Bình	
24	Olympiad Toán Quốc tế	Phan Ngọc Khôi	THPT chuyên Trần Đại Nghĩa	
25	Olympiad Toán Quốc tế	Nguyễn Hồ Quỳnh Như	THCS Hoàng Lê Kha	QUẬN 6
26	Olympiad Toán Quốc tế	Tô Quỳnh Hương	THPT chuyên Trần Đại Nghĩa	
27	Olympiad Toán Quốc tế	Tăng Bội San	THPT chuyên Trần Đại Nghĩa	
28	Olympiad Toán Quốc tế	Nguyễn Ngọc Minh Anh	THPT chuyên Trần Đại Nghĩa	
29	Olympiad Toán Quốc tế	Cao Thanh Bình	THCS Nguyễn Văn Tổ, Q.10	
30	Olympiad Toán Quốc tế	Ngô Minh Châu	THPT chuyên Trần Đại Nghĩa	

31	Olympiad Toán Quốc tế	Trịnh Quốc Hưng	THPT chuyên Trần Đại Nghĩa	
32	Olympiad Toán Quốc tế	Đỗ Khải My	THPT chuyên Trần Đại Nghĩa	
33	Olympiad Toán Quốc tế	Lương Gia Huy	THPT chuyên Trần Đại Nghĩa	
34	KHKT Quốc tế Genius Olympiad	Bùi Việt Bách	THPT Gia Định	
35		Ngô Trần Hùng Anh	TH Nguyễn Thượng Hiền	Gò Vấp
36	Vật lí và thiên văn	Vũ Thành Sang	TH,THCS và THPT Tân Phú	
37	Vật lí và thiên văn	Lê Nguyễn Anh Khôi	TH,THCS và THPT Tân Phú	
38	Sinh học	Nguyễn Hoàng Việt	THPT chuyên Lê Hồng Phong	
39	Tiếng Pháp	Đặng Mỹ An	THPT chuyên Lê Hồng Phong	
40	Tiếng Trung	Quách Yên Ngân	THPT chuyên Lê Hồng Phong	
41	Toán	Trần Nguyễn Nam Hưng	Phổ Thông Năng Khiếu - ĐHQG	
42	Sinh học	Bùi Lê Hải	Phổ Thông Năng Khiếu - ĐHQG	
43	Toán	Bùi Khánh Vĩnh	THPT chuyên Lê Hồng Phong	
44	Vật lý	Đoàn Trung Tín	THPT chuyên Lê Hồng Phong	
45	Hoá học	Phùng Quốc Huy	THPT Gia Định	
46	Sinh học	Lý Thiên Định	THPT chuyên Lê Hồng Phong	
47	Sinh học	Lê Hữu Nghĩa	THPT chuyên Lê Hồng Phong	
48	Sinh học	Hồ Trọng Tường	THPT chuyên Lê Hồng Phong	
49	Tin học	Nguyễn Vũ Đăng Khoa	THPT chuyên Lê Hồng Phong	
50	Tin học	Trần Bảo Lợi	THPT chuyên Lê Hồng Phong	
51	Tin học	Nguyễn Đức Mạnh	THPT chuyên Lê Hồng Phong	
52	Tin học	Nguyễn Hoàng Minh	THPT Nguyễn Thượng Hiền	
53	Lịch sử	Nguyễn Hoài Hương Giang	THPT Gia Định	
54	Tiếng Anh	Đỗ Khắc Nguyên	THPT chuyên Trần Đại Nghĩa	
55	Tiếng Anh	Lương Hà Trung Nhi	THPT chuyên Trần Đại Nghĩa	
56	Tiếng Trung	Huỳnh Võ Thủy Đăng Đài	THPT chuyên Lê Hồng Phong	
57	Tiếng Anh	Đỗ Trần Bảo Hân	Phổ Thông Năng Khiếu - ĐHQG	
58	Tiếng Anh	Lê Huỳnh Mỹ Tâm	Phổ Thông Năng Khiếu - ĐHQG	
59	Tiếng Anh	Võ Ngọc Minh Phương	Phổ Thông Năng Khiếu - ĐHQG	
60	Hoá học	Nguyễn Đình Ký	Phổ Thông Năng Khiếu - ĐHQG	
61	Hoá học	Trần Quế An	Phổ Thông Năng Khiếu - ĐHQG	
62	Tin học	Nguyễn Vũ Đăng Huy	Phổ Thông Năng Khiếu - ĐHQG	
63	Tin học	Phạm Phương Thúy	Phổ Thông Năng Khiếu - ĐHQG	
64	Toán	Lê Trung Hải	Phổ Thông Năng Khiếu - ĐHQG	
65	Toán	Lê Vũ Tường	Phổ Thông Năng Khiếu - ĐHQG	
66	Ngữ văn	Trần Ngọc Phương Nghi	Phổ Thông Năng Khiếu - ĐHQG	
67	Vật Lý	Nhâm Ngọc Minh Quân	Phổ Thông Năng Khiếu - ĐHQG	
68	Toán	Nguyễn Mạc Nam Trung	Phổ Thông Năng Khiếu - ĐHQG	
69	Sinh học	Bùi Trần Đăng Khoa	Phổ Thông Năng Khiếu - ĐHQG	
70	Tin học	Lê Bảo Hiệp	Phổ Thông Năng Khiếu - ĐHQG	
71	Toán	Nguyễn Lê Hoàng Duy	THPT chuyên Lê Hồng Phong	
72	Toán	Phạm Đình Anh Khoa	THPT chuyên Lê Hồng Phong	
73	Toán	Nguyễn Xuân Minh	THPT chuyên Trần Đại Nghĩa	
74	Toán	Trần Anh Vũ	THPT chuyên Lê Hồng Phong	
75	Vật lý	Kha Sang	THPT chuyên Lê Hồng Phong	

76	Vật lý	Trần Quốc Thái	THPT chuyên Lê Hồng Phong	
77	Hoá học	Nguyễn Lập Hoàng Anh	THPT chuyên Trần Đại Nghĩa	
78	Hoá học	Nguyễn Ngọc Minh Anh	THPT chuyên Lê Hồng Phong	
79	Hoá học	Bùi Đình Song Huy	THPT chuyên Lê Hồng Phong	
80	Hoá học	Nguyễn Minh Trí	THPT chuyên Trần Đại Nghĩa	
81	Sinh học	Lê Nguyễn Hoàng Mai	THPT chuyên Lê Hồng Phong	
82	Sinh học	Nguyễn Ngọc Uyên Phương	THPT chuyên Lê Hồng Phong	
83	Tin học	Nguyễn Vũ Minh Duy	THPT chuyên Lê Hồng Phong	
84	Tin học	Nguyễn Thanh Thảo Ly	THPT chuyên Lê Hồng Phong	
85	Địa lý	Quách Tú Anh	THPT chuyên Lê Hồng Phong	
86	Địa lý	Nguyễn Lê Vĩnh Nguyên	THPT chuyên Lê Hồng Phong	
87	Tiếng Anh	Huỳnh Gia Huy	THPT chuyên Lê Hồng Phong	
88	Tiếng Anh	Đặng Lưu Bảo Khánh	THPT chuyên Trần Đại Nghĩa	
89	Tiếng Anh	Bùi Quốc Khải	THPT chuyên Trần Đại Nghĩa	
90	Tiếng Pháp	Trần Nguyễn Khánh Duy	THPT chuyên Lê Hồng Phong	
91	Tiếng Trung	Lý Gia Hân	THPT chuyên Lê Hồng Phong	
92	Tiếng Trung	Đặng Y Kỳ	THPT chuyên Lê Hồng Phong	
93	Tiếng Anh	Lương Hoàng Thảo Nguyên	Phổ Thông Năng Khiếu - ĐHQG	
94	Hoá học	Huỳnh Công Danh	Phổ Thông Năng Khiếu - ĐHQG	
95	Hoá học	Nguyễn Đặng Nghĩa	Phổ Thông Năng Khiếu - ĐHQG	
96	Sinh học	Phan Minh Thư	Phổ Thông Năng Khiếu - ĐHQG	
97	Ngữ văn	Hoàng Thị Ngọc Minh	Phổ Thông Năng Khiếu - ĐHQG	
98	Ngữ văn	Nguyễn Ngọc Phương Uyên	Phổ Thông Năng Khiếu - ĐHQG	
99	Hoá học	Lê Nguyễn Quang Đăng Khoa	Phổ Thông Năng Khiếu - ĐHQG	
100	Vật Lý	Hà Minh Triết	Phổ Thông Năng Khiếu - ĐHQG	
101	Vật Lý	Nguyễn Tài Tuệ	Phổ Thông Năng Khiếu - ĐHQG	
102	Vật Lý	Trần Gia Văn	Phổ Thông Năng Khiếu - ĐHQG	
103	Vật Lý	Đặng Thành Nhân	Phổ Thông Năng Khiếu - ĐHQG	
104	Vật Lý	Nguyễn Ngọc Thiên Phúc	Phổ Thông Năng Khiếu - ĐHQG	
105	Tin học	Nguyễn Thế Bình	Phổ Thông Năng Khiếu - ĐHQG	
106	Sinh học	Phạm Hoài Bảo	Phổ Thông Năng Khiếu - ĐHQG	
107	Sinh học	Phan Minh Triết	Phổ Thông Năng Khiếu - ĐHQG	
108	Tin học	Vũ Thế Anh	Phổ Thông Năng Khiếu - ĐHQG	
109	Tin học	Bùi Nguyễn Ngọc Thắng	Phổ Thông Năng Khiếu - ĐHQG	
110	Toán	Nguyễn Bá Khôi Nguyên	Phổ Thông Năng Khiếu - ĐHQG	
111	Tiếng Anh	Lê Minh Đại	Trung Học Thực Hành - ĐHSP	
112	Tiếng Anh	Dương Trương Lương	Trung Học Thực Hành - ĐHSP	
113	Tiếng Anh	Nguyễn Hoàng Anh	Trung Học Thực Hành - ĐHSP	
114	Toán	Nguyễn Đoàn Phương Anh	THPT chuyên Trần Đại Nghĩa	
115	Vật lý	Ngô Quốc Bình	THPT chuyên Lê Hồng Phong	
116	Vật lý	Lê Nguyên	THPT Gia Định	
117	Hoá học	Đậu Nguyễn Cường	THPT chuyên Lê Hồng Phong	
118	Hoá học	Nguyễn Đăng Minh Hoàng	THPT chuyên Trần Đại Nghĩa	
119	Hoá học	Nguyễn Trần Khôi	THPT chuyên Lê Hồng Phong	
120	Hoá học	Phạm Nhật Minh Tú	THPT chuyên Lê Hồng Phong	
121	Tin học	Lê Vũ Ngân Trúc	THPT chuyên Lê Hồng Phong	
122	Ngữ văn	Trần Văn Anh	THPT chuyên Lê Hồng Phong	
123	Địa lý	Dương Tân Nhi	THPT chuyên Lê Hồng Phong	
124	Tiếng Anh	Trần Hồ Gia Bảo	THPT chuyên Trần Đại Nghĩa	

125	Tiếng Anh	Nguyễn Phương Linh	THPT chuyên Trần Đại Nghĩa	
126	Tiếng Anh	Nguyễn Hoàng Nhân	THPT chuyên Lê Hồng Phong	
127	Tiếng Anh	Trần Thị Anh Thư	THPT chuyên Trần Đại Nghĩa	
128	Tiếng Pháp	Nguyễn Võ Trúc Hà	THPT chuyên Lê Hồng Phong	
129	Tiếng Pháp	Trần Diễm Thảo Nghi	THPT chuyên Lê Hồng Phong	
130	Tiếng Pháp	Lê Hoàng Mỹ Ngọc	THPT chuyên Lê Hồng Phong	
131	Tiếng Pháp	Thái Thiên Tú	THPT chuyên Lê Hồng Phong	
132	Tiếng Trung	Diệp Bội Đình	THPT chuyên Lê Hồng Phong	
133	Tiếng Anh	Trần Thị Quỳnh Trang	Phổ Thông Năng Khiếu - ĐHQG	
134	Tiếng Anh	Nguyễn Nam Chí Hiếu	Phổ Thông Năng Khiếu - ĐHQG	
135	Tiếng Anh	Phạm Mạch Thanh Giang	Phổ Thông Năng Khiếu - ĐHQG	
136	Tiếng Anh	Võ Đông Nghi	Phổ Thông Năng Khiếu - ĐHQG	
137	Tiếng Anh	Ngô Minh Anh	Phổ Thông Năng Khiếu - ĐHQG	
138	Tiếng Anh	Đoàn Lâm Tâm Nhi	Phổ Thông Năng Khiếu - ĐHQG	
139	Hoá học	Huỳnh Bá Tùng	Phổ Thông Năng Khiếu - ĐHQG	
140	Hoá học	Văn Thiên Lâm	Phổ Thông Năng Khiếu - ĐHQG	
141	Vật Lý	Nguyễn Phú Hưng	Phổ Thông Năng Khiếu - ĐHQG	
142	Vật Lý	Nguyễn Ngọc Nghiêm	Phổ Thông Năng Khiếu - ĐHQG	
143	Toán	Lã Nguyễn Gia Hy	Phổ Thông Năng Khiếu - ĐHQG	
144	Toán	Vu Phương Nam	Phổ Thông Năng Khiếu - ĐHQG	
145	Vật Lý	Trà Khánh Nam	Phổ Thông Năng Khiếu - ĐHQG	
146	Sinh học	Nguyễn Quách Khang Đạt	Phổ Thông Năng Khiếu - ĐHQG	
147	Sinh học	Nguyễn Hoàng Khang	Phổ Thông Năng Khiếu - ĐHQG	
148	Tin học	Phạm Việt Hoàng	Phổ Thông Năng Khiếu - ĐHQG	
149	Toán	Võ Kế Huy	Phổ Thông Năng Khiếu - ĐHQG	
150	Ngữ văn	Dương Nguyễn Quỳnh Anh	Phổ Thông Năng Khiếu - ĐHQG	
151	Ngữ văn	Nguyễn Đức Lam Thảo	Trung Học Thực Hành - ĐHSP	
152	Tiếng Anh	Hà Cửu Long Hồ	Trung Học Thực Hành - ĐHSP	
153	Tiếng Anh	Hồ Nguyên Khang	Trung Học Thực Hành - ĐHSP	
154	Toán	Allancia Vũ Hoàng Văn	THPT Phú Nhuận	
155	Sinh học	Ấu Phương Thảo	THPT chuyên Lê Hồng Phong	
156	Sinh học	Bành Nguyệt Nhi	THPT chuyên Lê Hồng Phong	
157	Hóa học	Bùi Đăng Cát Khánh	THPT chuyên Trần Đại Nghĩa	
158	Ngữ văn	Bùi Đình Dương	THPT Nguyễn Huệ	
159	Hoá học	Bùi Đình Song Huy	THPT chuyên Lê Hồng Phong	
160	Sinh học	Bùi Đức Bình	Phổ Thông Năng Khiếu - ĐHQG	
161	Toán	Bùi Khánh Vĩnh	THPT chuyên Lê Hồng Phong	
162	Sinh học	Bùi Lê Hải	Phổ Thông Năng Khiếu - ĐHQG	
163	Vật lý	Bùi Mạnh Khang	THPT chuyên Lê Hồng Phong	
164	Tin học	Bùi Minh Khải	Phổ Thông Năng Khiếu - ĐHQG	
165	Ngữ văn	Bùi Ngọc Hương	THPT Mạc Đĩnh Chi	
166	Toán	Bùi Ngọc Huy	THPT chuyên Trần Đại Nghĩa	
167	Tin học	Bùi Nguyễn Ngọc Thắng	Phổ Thông Năng Khiếu - ĐHQG	
168	Tiếng Anh	Bùi Nguyễn Thúy An	Phổ Thông Năng Khiếu - ĐHQG	
169	Sinh học	Bùi Nhật Vy	THPT chuyên Lê Hồng Phong	
170	Tiếng Anh	Bùi Quốc Khải	THPT chuyên Trần Đại Nghĩa	
171	Toán	Bùi Quốc Khánh	Trung học Thực hành, ĐHSP	
172	Toán	Bùi Thanh Bình	THPT Nguyễn Công Trứ	
173	Toán	Bùi Trần Đăng Khoa	Phổ Thông Năng Khiếu - ĐHQG	

174	Ngữ văn	Bùi Vy Nguyệt Như	THPT Nguyễn Thượng Hiền	
175	Toán	Bùi Xuân Tuyết Sơn	Trung học Thực hành, ĐHSP	
176	Tiếng Anh	Cam Duy Thông	Phổ Thông Năng Khiếu - ĐHQG	
177	Toán	Cao Đăng Khoa	Trung học Thực hành, ĐHSP	
178	Toán	Cao Hoàng Thiên Trang	Trung học Thực hành, ĐHSP	
179	Sinh học	Cao Nguyễn Phương Uyên	THPT Gia Định	
180	Ngữ văn	Cao Thị Ngọc Thảo	THPT Trần Khai Nguyên	
181	Tiếng Anh	Chang Nhã Bình	Phổ Thông Năng Khiếu - ĐHQG	
182	Tiếng Anh	Chu Nguyên Hạnh	THPT Gia Định	
183	Địa lý	Chung Thế Sang	THPT chuyên Lê Hồng Phong	
184	Toán	Đặng Cửu Quốc Anh	THPT Nguyễn Thượng Hiền	
185	Địa lý	Đặng Hoàng Minh Trúc	THPT Ngô Quyền	
186	Tiếng Anh	Đặng Lưu Bảo Khánh	THPT chuyên Trần Đại Nghĩa	
187	Hoá học	Đặng Minh Huy	THPT chuyên Lê Hồng Phong	
188	Hóa học	Đặng Minh Quang	THPT Nguyễn Hữu Cẩu	
189	Tiếng Pháp	Đặng Mỹ An	THPT chuyên Lê Hồng Phong	
190	Lịch sử	Đặng Ngọc Tùng	THPT Ngô Quyền	
191	Sinh học	Đặng Nguyễn Thanh Hào	THPT Trần Phú	
192	Ngữ văn	Đặng Quang Khải	THPT Marie Curie	
193	Toán	Đặng Thái Nhật Tân	Phổ Thông Năng Khiếu - ĐHQG	
194	Vật lý	Đặng Thành Nhân	Phổ Thông Năng Khiếu - ĐHQG	
195	Sinh học	Đặng Thị Hồng Nhung	THPT chuyên Lê Hồng Phong	
196	Ngữ văn	Đặng Thị Phương Anh	THPT Gò Vấp	
197	Lịch sử	Đặng Tường Kim Ngân	THPT chuyên Lê Hồng Phong	
198	Tiếng Trung	Đặng Y Kỳ	THPT chuyên Lê Hồng Phong	
199	Ngữ văn	Đào Mỹ Hoa	THPT Bình Phú	
200	Tiếng Anh	Đào Ngọc Quang	THPT chuyên Lê Hồng Phong	
201	Hoá học	Đậu Nguyễn Cường	THPT chuyên Lê Hồng Phong	
202	Ngữ văn	Điền Phương Anh	Trung học Thực hành, ĐHSP	
203	Tiếng Trung	Diệp Bội Đình	THPT chuyên Lê Hồng Phong	
204	Lịch sử	Đinh Huỳnh Tuyết Nhi	THPT chuyên Lê Hồng Phong	
205	Sinh học	Đinh Kỳ Ân	THPT chuyên Lê Hồng Phong	
206	Sinh học	Đinh Tấn Tài	THPT Nguyễn Hữu Huân	
207	Ngữ văn	Đinh Văn Tiến	THPT Tân Bình	
208	Vật lý	Đỗ Đăng Huy	THPT Trần Khai Nguyên	
209	Sinh học	Đỗ Đăng Quang	THPT chuyên Lê Hồng Phong	
210	Sinh học	Đỗ Đình Thu Hương	Phổ Thông Năng Khiếu - ĐHQG	
211	Vật lí	Đỗ Hồng Phúc	THPT chuyên Lê Hồng Phong	
212	Tiếng Anh	Đỗ Khắc Nguyên	THPT chuyên Trần Đại Nghĩa	
213	Ngữ văn	Đỗ Nguyên Gia Hân	Trung học Thực hành, ĐHSP	
214	Ngữ văn	Đỗ Phạm Trúc Anh	Trung học Thực hành, ĐHSP	
215	Tiếng Anh	Đỗ Trần Bảo Hân	Phổ Thông Năng Khiếu - ĐHQG	
216	Sinh học	Đỗ Yến Nhi	THPT Trần Hưng Đạo	
217	Ngữ văn	Đoàn Đặng Tam Bảo	THPT Trần Phú	
218	Sinh học	Đoàn Hải Linh	THPT chuyên Lê Hồng Phong	
219	Tiếng Anh	Đoàn Lâm Tâm Nhi	Phổ Thông Năng Khiếu - ĐHQG	
220	Sinh học	Đoàn Lê Hà Thi	THPT chuyên Trần Đại Nghĩa	
221	Sinh học	Đoàn Ngọc Ánh	THPT Mạc Đĩnh Chi	
222	Lịch sử	Đoàn Thị Thu Quỳnh	THPT Phú Nhuận	

223	Vật lí	Đoàn Trung Tín	THPT chuyên Lê Hồng Phong	
224	Ngữ văn	Đoàn Võ Diệu Linh	THPT Gia Định	
225	Ngữ văn	Đồng Nguyễn Khánh Ngân	THPT Gia Định	
226	Ngữ văn	Dung Nguyễn Hạnh Dung	THPT Gia Định	
227	Địa lý	Dương Gia Bảo	THPT Trần Khai Nguyên	
228	Vật lý	Đường Huỳnh Bảo Khang	THPT Gia Định	
229	Ngữ văn	Dương Nguyễn Quỳnh Anh	Phổ Thông Năng Khiếu - ĐHQG	
230	Địa lí	Dương Tân Nhi	THPT chuyên Lê Hồng Phong	
231	Toán	Dương Thị Vân Anh	THPT Hoàng Hoa Thám	
232	Ngữ văn	Dương Thùy Trang	Trung học Thực hành, ĐHSP	
233	Tiếng Anh	Dương Trương Lương	Trung học Thực hành, ĐHSP	
234	Tiếng Anh	Hà Cửu Long Hồ	Trung học Thực hành, ĐHSP	
235	Vật lý	Hà Minh Triết	Phổ Thông Năng Khiếu - ĐHQG	
236	Ngữ văn	Hồ Bảo Trân	Phổ Thông Năng Khiếu - ĐHQG	
237	Tiếng Anh	Hồ Chí Vương	Phổ Thông Năng Khiếu - ĐHQG	
238	Sinh học	Hồ Đức Nhã	THPT Cần Thạnh	
239	Tiếng Anh	Hồ Gia Khiêm	THPT chuyên Lê Hồng Phong	
240	Tiếng Anh	Hồ Nguyên Khang	Trung học Thực hành, ĐHSP	
241	Tiếng Anh	Hồ Nguyễn Ngọc Bảo	THPT chuyên Trần Đại Nghĩa	
242	Ngữ văn	Hồ Phương Trúc	THPT Mạc Đĩnh Chi	
243	Tiếng Anh	Hồ Thanh Ngân	THPT chuyên Lê Hồng Phong	
244	Tiếng Anh	Hồ Thị Minh Phương	THPT Nguyễn Hữu Huân	
245	Sinh học	Hồ Thị Thanh Tú	THPT Gia Định	
246	Sinh học	Hồ Trọng Tường	THPT chuyên Lê Hồng Phong	
247	Vật lý	Hoàng Lê Anh Tuấn	THPT Nguyễn Hữu Cẩu	
248	Tiếng Nhật	Hoàng Lê Minh Ngọc	THPT Lê Quý Đôn	
249	Sinh học	Hoàng Minh Khôi	THPT chuyên Trần Đại Nghĩa	
250	Tiếng Anh	Hoàng Quốc Anh	THPT Gia Định	
251	Ngữ văn	Hoàng Thị Kim Hoa	THPT Võ Trường Toản	
252	Ngữ văn	Hoàng Thị Ngọc Minh	Phổ Thông Năng Khiếu - ĐHQG	
253	Địa lí	Hoàng Vương Hoa Châu	THPT chuyên Lê Hồng Phong	
254	Hoá học	Huỳnh Bá Tùng	Phổ Thông Năng Khiếu - ĐHQG	
255	Ngữ văn	Huỳnh Bảo Hạnh Vi	THPT chuyên Lê Hồng Phong	
256	Tiếng Anh	Huỳnh Chánh Định	THPT chuyên Trần Đại Nghĩa	
257	Hoá học	Huỳnh Công Danh	Phổ Thông Năng Khiếu - ĐHQG	
258	Tiếng Anh	Huỳnh Công Nam Sơn	THPT chuyên Lê Hồng Phong	
259	Sinh học	Huỳnh Đặng Anh Tuyết	THPT Mạc Đĩnh Chi	
260	Vật lí	Huỳnh Đình Quang	Phổ Thông Năng Khiếu - ĐHQG	
261	Tiếng Anh	Huỳnh Gia Huy	THPT chuyên Lê Hồng Phong	
262	Hóa học	Huỳnh Hồng Châu	THPT Trần Hưng Đạo	
263	Tiếng Trung	Huỳnh Huệ Tâm	THPT chuyên Lê Hồng Phong	
264	Hóa học	Huỳnh Nghiêm Khôi	THPT Võ Văn Kiệt	
265	Sinh học	Huỳnh Nguyễn Minh Trí	Phổ Thông Năng Khiếu - ĐHQG	
266	Địa lý	Huỳnh Thị Bé Thảo	THPT Bình Chánh	
267	Ngữ văn	Huỳnh Thị Thanh Hiền	THPT Thủ Đức	
268	Toán	Huỳnh Trần Minh Thuận	THPT Nguyễn Thượng Hiền	
269	Lịch sử	Huỳnh Văn Phúc	THPT Tạ Quang Bửu	
270	Tiếng Trung	Huỳnh Võ Thủy Đăng Đài	THPT chuyên Lê Hồng Phong	
271	Ngữ văn	Kha Huỳnh Kỳ Hương	THPT Trần Khai Nguyên	

272	Vật lí	Kha Sang	THPT chuyên Lê Hồng Phong	
273	Toán	Khắc Thị Ngọc Bình	THPT Nguyễn Thượng Hiền	
274	Ngữ văn	Kim Hồng Nhung	THPT chuyên Trần Đại Nghĩa	
275	Toán	Lã Nguyễn Gia Hy	Phổ Thông Năng Khiếu - ĐHQG	
276	Vật lý	Lâm Duy Hoàng	THPT Gia Định	
277	Hóa học	Lâm Hoàng Mạnh	THPT Phú Nhuận	
278	Lịch sử	Lâm Hoàng Minh Thư	THPT Trần Hưng Đạo	
279	Ngữ văn	Lâm Mỹ Duyên	THPT Mạc Đĩnh Chi	
280	Hóa học	Lâm Phước Song Nguyên	THPT chuyên Lê Hồng Phong	
281	Ngữ văn	Lâm Trung Quân	THPT Nguyễn Thị Minh Khai	
282	Tiếng Anh	Lê Anh Khoa	THPT chuyên Lê Hồng Phong	
283	Toán	Lê Bá Dũng	Phổ Thông Năng Khiếu - ĐHQG	
284	Hóa học	Lê Bá Tân	Phổ Thông Năng Khiếu - ĐHQG	
285	Tin học	Lê Bảo Hiệp	Phổ Thông Năng Khiếu - ĐHQG	
286	Hóa học	Lê Bùi Anh	THPT chuyên Trần Đại Nghĩa	
287	Hóa học	Lê Chí Thành	THPT Nguyễn Hữu Huân	
288	Tiếng Anh	Lê Đỗ Anh Thư	THPT Hùng Vương	
289	Vật lý	Lê Đức Đồng	THPT Tây Thạnh	
290	Hóa học	Lê Đức Trung	THPT Phú Nhuận	
291	Tiếng Anh	Lê Dương Khánh Chi	THPT chuyên Trần Đại Nghĩa	
292	Hoá học	Lê Duy Anh	Phổ Thông Năng Khiếu - ĐHQG	
293	Tin học	Lê Hoàng Anh Duy	Phổ Thông Năng Khiếu - ĐHQG	
294	Tiếng Anh	Lê Hoàng Chương	THPT chuyên Lê Hồng Phong	
295	Ngữ văn	Lê Hoàng Minh Thư	Phổ Thông Năng Khiếu - ĐHQG	
296	Tiếng Pháp	Lê Hoàng Mỹ Ngọc	THPT chuyên Lê Hồng Phong	
297	Tiếng Anh	Lê Hoàng Phúc	THPT chuyên Lê Hồng Phong	
298	Hóa học	Lê Hoàng Việt	THPT Trần Hưng Đạo	
299	Sinh học	Lê Hữu Nghĩa	THPT chuyên Lê Hồng Phong	
300	Toán	Lê Hữu Quân	THPT Mạc Đĩnh Chi	
301	Tiếng Anh	Lê Huỳnh Khoa	Trung học Thực hành, ĐHSP	
302	Tiếng Anh	Lê Huỳnh Mỹ Tâm	Phổ Thông Năng Khiếu - ĐHQG	
303	Tiếng Anh	Lê Minh Đại	Trung học Thực hành, ĐHSP	
304	Tiếng Anh	Lê Minh Hiếu	THPT Nguyễn Thượng Hiền	
305	Sinh học	Lê Mỹ Duyên	THPT chuyên Lê Hồng Phong	
306	Tiếng Anh	Lê Mỹ Nhi	THPT chuyên Lê Hồng Phong	
307	Sinh học	Lê Ngọc Thanh Trúc	THPT Nguyễn Thị Minh Khai	
308	Toán	Lê Ngọc Tú	THPT Nguyễn Thượng Hiền	
309	Địa lý	Lê Ngọc Vân Anh	THPT Nguyễn Du	
310	Vật lí	Lê Nguyên	THPT Gia Định	
311	Sinh học	Lê Nguyễn Hoàng Mai	THPT chuyên Lê Hồng Phong	
312	Sinh học	Lê Nguyên Khôi	THPT Nguyễn Thượng Hiền	
313	Hoá học	Lê Nguyễn Quang Đăng Khoa	Phổ Thông Năng Khiếu - ĐHQG	
314	Hóa học	Lê Phạm Quỳnh Như	THPT Trần Hưng Đạo	
315	Sinh học	Lê Phi Kiêu	THPT Bình Chánh	
316	Vật lý	Lê Phúc Khởi	THPT chuyên Lê Hồng Phong	
317	Tiếng Anh	Lê Phương Nhi	THPT Gia Định	
318	Lịch sử	Lê Thanh Vy	THCS và THPT Thái Bình	
319	Địa lý	Lê Thanh Lợi	THPT Bình Chánh	
320	Toán	Lê Thanh Tài	THPT Nguyễn Hữu Cầu	

321	Lịch sử	Lê Thanh Tuấn	THPT Trần Quang Khải	
322	Ngữ văn	Lê Thị Mỹ Linh	THPT Gia Định	
323	Ngữ văn	Lê Thị Ngọc Ánh	THPT Trần Văn Giàu	
324	Địa lý	Lê Thị Ngọc Hồng	THPT Nguyễn Huệ	
325	Toán	Lê Thị Thanh Bình	THPT Nguyễn Thượng Hiền	
326	Địa lý	Lê Thị Yến Vy	THPT Trần Hưng Đạo	
327	Toán	Lê Trần Hoàng Lan	Phổ Thông Năng Khiếu - ĐHQG	
328	Toán	Lê Trọng Anh Tú	THPT Nguyễn Thượng Hiền	
329	Lịch sử	Lê Trọng Hiếu	THPT Trần Văn Giàu	
330	Toán	Lê Trung Hải	Phổ Thông Năng Khiếu - ĐHQG	
331	Tiếng Anh	Lê Uyên Khôi	THPT chuyên Lê Hồng Phong	
332	Sinh học	Lê Việt Tuấn	THPT Phước Kiển	
333	Tin học	Lê Vũ Ngân Trúc	THPT chuyên Lê Hồng Phong	
334	Toán	Lê Vũ Tường	Phổ Thông Năng Khiếu - ĐHQG	
335	Tiếng Anh	Lê Xuân Nhi	THPT chuyên Lê Hồng Phong	
336	Vật lý	Lê Xuân Trường	THPT Gia Định	
337	Tiếng Trung	Liaw Gia Hân	THPT chuyên Lê Hồng Phong	
338	Địa lý	Lương Đại Đức	THPT Mạc Đĩnh Chi	
339	Tiếng Anh	Lương Hà Trung Nhi	THPT chuyên Trần Đại Nghĩa	
340	Toán	Lương Hoàng Châu	THPT Gia Định	
341	Tiếng Anh	Lương Hoàng Thảo Nguyên	Phổ Thông Năng Khiếu - ĐHQG	
342	Địa lý	Lương Quang Khải	THPT chuyên Lê Hồng Phong	
343	Ngữ văn	Lương Thế Minh	Phổ Thông Năng Khiếu - ĐHQG	
344	Lịch sử	Lương Thị Ngọc Trâm	THPT Lương Văn Can	
345	Tin học	Lương Vĩnh Phú	THPT Bùi Thị Xuân	
346	Tiếng Anh	Lưu Đăng Phúc Sơn	THPT chuyên Trần Đại Nghĩa	
347	Tiếng Anh	Lưu Quốc Vinh	THPT chuyên Lê Hồng Phong	
348	Địa lý	Lưu Trần Phúc	THPT Tạ Quang Bửu	
349	Vật lý	Lưu Xuân Tùng	Phổ Thông Năng Khiếu - ĐHQG	
350	Tiếng Trung	Lý Gia Hân	THPT chuyên Lê Hồng Phong	
351	Lịch sử	Lý Thành Hiếu	THPT Mạc Đĩnh Chi	
352	Sinh học	Lý Thiên Định	THPT chuyên Lê Hồng Phong	
353	Hóa học	Mai Thị Ngọc Lan	THPT Long Trường	
354	Vật lý	Ngô Đức Minh	THPT Mạc Đĩnh Chi	
355	Tiếng Anh	Ngô Đức Phú	THPT Gia Định	
356	Toán	Ngô Minh Toàn	THPT Trung Phú	
357	Tiếng Anh	Ngô Minh Anh	Phổ Thông Năng Khiếu - ĐHQG	
358	Hóa học	Ngô Mỹ Trân	THPT chuyên Lê Hồng Phong	
359	Sinh học	Ngô Nhật Phát	THPT Hùng Vương	
360	Vật lý	Ngô Quốc Bình	THPT chuyên Lê Hồng Phong	
361	Ngữ văn	Ngô Thị Minh Giang	Trung học Thực hành, ĐHSP	
362	Địa lý	Ngô Thị Thanh Vân	THPT Thủ Đức	
363	Lịch sử	Ngô Tuyết Nghi	THPT Trần Khai Nguyên	
364	Lịch sử	Ngô Uyên Nhi	THPT Trung Lập	
365	Toán	Ngô Việt Tiến	THPT chuyên Lê Hồng Phong	
366	Vật lý	Nguy Tuấn Khải	THPT chuyên Lê Hồng Phong	
367	Toán	Nguyễn Bá Khôi Nguyên	Phổ Thông Năng Khiếu - ĐHQG	
368	Tiếng Anh	Nguyễn Bá Sang	THPT chuyên Lê Hồng Phong	
369	Sinh học	Nguyễn Bá Trọng Nhân	THPT chuyên Trần Đại Nghĩa	

370	Tin học	Nguyễn Bảo Khang	THPT Gia Định	
371	Ngữ văn	Nguyễn Bảo Ngọc	THPT chuyên Lê Hồng Phong	
372	Ngữ văn	Nguyễn Bích Thủy	THPT Gia Định	
373	Tiếng Anh	Nguyễn Cao Phương Trâm	THPT chuyên Lê Hồng Phong	
374	Toán	Nguyễn Công Toàn	THPT An Dương Vương	
375	Hoá học	Nguyễn Đăng Minh Hoàng	THPT chuyên Trần Đại Nghĩa	
376	Hoá học	Nguyễn Đăng Nghĩa	Phổ Thông Năng Khiếu - ĐHQG	
377	Ngữ văn	Nguyễn Đăng Thùy Dương	THPT chuyên Lê Hồng Phong	
378	Hoá học	Nguyễn Đình Ký	Phổ Thông Năng Khiếu - ĐHQG	
379	Ngữ văn	Nguyễn Đỗ Quốc Trân	THPT Tạ Quang Bửu	
380	Toán	Nguyễn Đoàn Phương Anh	THPT chuyên Trần Đại Nghĩa	
381	Toán	Nguyễn Đức Anh Khoa	THPT chuyên Lê Hồng Phong	
382	Tiếng Anh	Nguyễn Đức Hoàng Phúc	Phổ Thông Năng Khiếu - ĐHQG	
383	Ngữ văn	Nguyễn Đức Lam Thảo	Trung học Thực hành, ĐHSP	
384	Tin học	Nguyễn Đức Mạnh	THPT chuyên Lê Hồng Phong	
385	Tin học	Nguyễn Đức Thụy	THPT Nguyễn Công Trứ	
386	Toán	Nguyễn Duy Khang	THPT Tân Thông Hội	
387	Tin học	Nguyễn Duy Quang	Phổ Thông Năng Khiếu - ĐHQG	
388	Ngữ văn	Nguyễn Hà Nguyên Vy	THPT Gia Định	
389	Sinh học	Nguyễn Hà Phương Ngân	THPT chuyên Trần Đại Nghĩa	
390	Toán	Nguyễn Hải Đăng	THPT Mạc Đĩnh Chi	
391	Lịch sử	Nguyễn Hoài Hương Giang	THPT Gia Định	
392	Hóa học	Nguyễn Hoàng Giang	THPT Nguyễn Hữu Huân	
393	Tiếng Anh	Nguyễn Hoàng Anh	Trung học Thực hành, ĐHSP	
394	Lịch sử	Nguyễn Hoàng Bá Huy	THPT Marie Curie	
395	Sinh học	Nguyễn Hoàng Đạt	THPT Võ Văn Kiệt	
396	Tiếng Pháp	Nguyễn Hoàng Dung	THPT chuyên Lê Hồng Phong	
397	Tiếng Anh	Nguyễn Hoàng Hy	THPT Nguyễn Hữu Cầu	
398	Sinh học	Nguyễn Hoàng Khang	Phổ Thông Năng Khiếu - ĐHQG	
399	Tin học	Nguyễn Hoàng Minh	THPT Nguyễn Thượng Hiền	
400	Tiếng Anh	Nguyễn Hoàng Nhân	THPT chuyên Lê Hồng Phong	
401	Hóa học	Nguyễn Hoàng Phúc	THPT Bùi Thị Xuân	
402	Tiếng Anh	Nguyễn Hoàng Phương Anh	THPT chuyên Trần Đại Nghĩa	
403	Toán	Nguyễn Hoàng Quang Khánh	THCS và THPT Việt Thanh	
404	Ngữ văn	Nguyễn Hoàng Thẩm Nhu	THPT Nguyễn Huệ	
405	Hóa học	Nguyễn Hoàng Trung	THPT Bà Điểm	
406	Tiếng Anh	Nguyễn Hoàng Tuấn Anh	THPT chuyên Lê Hồng Phong	
407	Sinh học	Nguyễn Hoàng Việt	THPT chuyên Lê Hồng Phong	
408	Tiếng Anh	Nguyễn Hồng Kỳ	THPT Nguyễn Hữu Huân	
409	Hóa học	Nguyễn Hồng Sơn	THPT Nguyễn Hữu Huân	
410	Ngữ văn	Nguyễn Hồng Nhật	THPT Ngô Quyền	
411	Ngữ văn	Nguyễn Hồng Phúc	THPT Nguyễn Thượng Hiền	
412	Vật lí	Nguyễn Hồng Quân	THPT Gia Định	
413	Vật lý	Nguyễn Hồng Sơn	Phổ Thông Năng Khiếu - ĐHQG	
414	Sinh học	Nguyễn Hữu Anh	THPT Trần Phú	
415	Toán	Nguyễn Hữu Danh	THPT chuyên Lê Hồng Phong	
416	Sinh học	Nguyễn Hữu Thiên Bảo	Trung học Thực hành, ĐHSP	
417	Toán	Nguyễn Hữu Thịnh	THPT chuyên Lê Hồng Phong	
418	Hóa học	Nguyễn Huy Hoàng	THPT chuyên Lê Hồng Phong	

419	Ngữ văn	Nguyễn Huỳnh Anh Thy	THPT Gia Định	
420	Toán	Nguyễn Huỳnh Bích Châu	THPT Nguyễn Thượng Hiền	
421	Sinh học	Nguyễn Khánh Hà	Phổ Thông Năng Khiếu - ĐHQG	
422	Sinh học	Nguyễn Lam Điền	Phổ Thông Năng Khiếu - ĐHQG	
423	Sinh học	Nguyễn Lâm Hoàng Phúc	THPT Bùi Thị Xuân	
424	Hoá học	Nguyễn Lập Hoàng Anh	THPT chuyên Trần Đại Nghĩa	
425	Toán	Nguyễn Lê Hoàng Duy	THPT chuyên Lê Hồng Phong	
426	Lịch sử	Nguyễn Lê Quỳnh Như	THPT Nguyễn Hữu Huân	
427	Địa lí	Nguyễn Lê Vĩnh Nguyên	THPT chuyên Lê Hồng Phong	
428	Tiếng Anh	Nguyễn Li Li	THPT chuyên Trần Đại Nghĩa	
429	Toán	Nguyễn Long Anh Tuấn	THPT Nguyễn Thượng Hiền	
430	Sinh học	Nguyễn Lưu Ngọc Danh	THPT chuyên Lê Hồng Phong	
431	Toán	Nguyễn Mạc Nam Trung	Phổ Thông Năng Khiếu - ĐHQG	
432	Vật lý	Nguyễn Minh Khiêm	THPT Nguyễn Hữu Huân	
433	Ngữ văn	Nguyễn Minh Khôi	THPT Nguyễn Hữu Huân	
434	Tiếng Pháp	Nguyễn Minh Hùng	THPT chuyên Lê Hồng Phong	
435	Tiếng Anh	Nguyễn Minh Nhật	THPT Nguyễn Thượng Hiền	
436	Lịch sử	Nguyễn Minh Nhựt	THPT Nguyễn Hữu Cầu	
437	Tiếng Pháp	Nguyễn Minh Nhựt	THPT chuyên Lê Hồng Phong	
438	Sinh học	Nguyễn Minh Quang	THPT chuyên Trần Đại Nghĩa	
439	Địa lý	NGUYỄN MINH THU	THPT Bình Hưng Hòa	
440	Toán	Nguyễn Minh Trí	THPT Mạc Đĩnh Chi	
441	Vật lý	Nguyễn Minh Trí	Phổ Thông Năng Khiếu - ĐHQG	
442	Tiếng Anh	Nguyễn Minh Trí	THPT chuyên Lê Hồng Phong	
443	Hoá học	Nguyễn Minh Trí	THPT chuyên Trần Đại Nghĩa	
444	Toán	Nguyễn Minh Uyên	Phổ Thông Năng Khiếu - ĐHQG	
445	Tiếng Anh	Nguyễn Nam Chí Hiếu	Phổ Thông Năng Khiếu - ĐHQG	
446	Ngữ văn	Nguyễn Ngô Đức Lợi	Phổ Thông Năng Khiếu - ĐHQG	
447	Toán	Nguyễn Ngô Duy Vinh	Phổ Thông Năng Khiếu - ĐHQG	
448	Địa lý	NGUYỄN NGÔ NGỌC UYÊN	THPT Bình Hưng Hòa	
449	Vật lý	Nguyễn Ngọc Nhân	THPT Nguyễn Hữu Huân	
450	Ngữ văn	Nguyễn Ngọc Bảo Hân	THPT Mạc Đĩnh Chi	
451	Ngữ văn	Nguyễn Ngọc Lan Anh	THPT Nguyễn Hữu Huân	
452	Ngữ văn	Nguyễn Ngọc Minh	THPT Gia Định	
453	Tiếng Anh	Nguyễn Ngọc Minh Trang	Phổ Thông Năng Khiếu - ĐHQG	
454	Hoá học	Nguyễn Ngọc Minh Anh	THPT chuyên Lê Hồng Phong	
455	Vật lí	Nguyễn Ngọc Nghiêm	Phổ Thông Năng Khiếu - ĐHQG	
456	Lịch sử	Nguyễn Ngọc Phương Thảo	THPT Trần Hưng Đạo	
457	Ngữ văn	Nguyễn Ngọc Phương Uyên	Phổ Thông Năng Khiếu - ĐHQG	
458	Vật lý	Nguyễn Ngọc Thiên Phúc	Phổ Thông Năng Khiếu - ĐHQG	
459	Ngữ văn	Nguyễn Ngọc Thu Ngân	THPT chuyên Lê Hồng Phong	
460	Sinh học	Nguyễn Ngọc Uyên Phương	THPT chuyên Lê Hồng Phong	
461	Toán	Nguyễn Nhật Hưng	THPT chuyên Lê Hồng Phong	
462	Tiếng Anh	Nguyễn Nhật Quang	THPT chuyên Trần Đại Nghĩa	
463	Tiếng Anh	Nguyễn Như Toàn	THPT Nguyễn Thị Minh Khai	
464	Toán	Nguyễn Nữ Hạnh Nguyên	Trung học Thực hành, ĐHSP	
465	Hóa học	Nguyễn Phi Hùng	THPT Nguyễn Hữu Huân	
466	Vật lí	Nguyễn Phú Hưng	Phổ Thông Năng Khiếu - ĐHQG	
467	Tiếng Nhật	Nguyễn Phúc Cát Tiên	THPT chuyên Lê Hồng Phong	

468	Tin học	Nguyễn Phúc Huy Anh	THPT chuyên Lê Hồng Phong	
469	Tiếng Anh	Nguyễn Phước Quang	THPT Thanh Đa	
470	Ngữ văn	Nguyễn Phương Uyên	THPT An Nhơn Tây	
471	Tiếng Anh	Nguyễn Phương Linh	THPT chuyên Trần Đại Nghĩa	
472	Sinh học	Nguyễn Quách Khang Đạt	Phổ Thông Năng Khiếu - ĐHQG	
473	Vật lý	Nguyễn Quốc Trung	Phổ Thông Năng Khiếu - ĐHQG	
474	Toán	Nguyễn Sơn An	Phổ Thông Năng Khiếu - ĐHQG	
475	Vật lý	Nguyễn Tài Tuệ	Phổ Thông Năng Khiếu - ĐHQG	
476	Tiếng Anh	Nguyễn Tấn Phúc Khang	THPT Gia Định	
477	Sinh học	Nguyễn Thái Bảo Trâm	THPT Gia Định	
478	Toán	Nguyễn Thái Bình	THPT chuyên Lê Hồng Phong	
479	Lịch sử	Nguyễn Thái Phi Ân	THPT Thủ Đức	
480	Vật lý	Nguyễn Thanh Bảo Danh	Phổ Thông Năng Khiếu - ĐHQG	
481	Lịch sử	Nguyễn Thanh Cẩm Tú	THPT Tân Túc	
482	Ngữ văn	Nguyễn Thanh Nga	THPT Nguyễn Thượng Hiền	
483	Tin học	Nguyễn Thanh Thảo Ly	THPT chuyên Lê Hồng Phong	
484	Vật lý	Nguyễn Thanh Tín	Phổ Thông Năng Khiếu - ĐHQG	
485	Toán	Nguyễn Thành Trung	THPT Nguyễn Thượng Hiền	
486	Lịch sử	Nguyễn Thanh Tuyền	THPT Trung Phú	
487	Tin học	Nguyễn Thế Bình	Phổ Thông Năng Khiếu - ĐHQG	
488	Tiếng Anh	Nguyễn Thế Phương	THPT Nguyễn Thượng Hiền	
489	Địa lý	Nguyễn Thị Bảo Ngọc	THPT Nguyễn Hữu Huân	
490	Tiếng Anh	Nguyễn Thị Bảo Trâm	Phổ Thông Năng Khiếu - ĐHQG	
491	Địa lý	Nguyễn Thị Cẩm Vân	THPT Trung Lập	
492	Sinh học	Nguyễn Thị Minh Tâm	THPT Marie Curie	
493	Sinh học	Nguyễn Thị Minh Thư	THPT chuyên Lê Hồng Phong	
494	Toán	Nguyễn Thị Mỹ Linh	THPT chuyên Lê Hồng Phong	
495	Lịch sử	Nguyễn Thị Ngọc Hằng	THPT Trung Phú	
496	Ngữ văn	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	THPT Tam Phú	
497	Tiếng Anh	Nguyễn Thị Ngọc Quỳnh	THPT chuyên Trần Đại Nghĩa	
498	Ngữ văn	Nguyễn Thị Ngọc Thủy	THPT Nguyễn Công Trứ	
499	Lịch sử	Nguyễn Thị Thanh Ngoãn	THPT Trần Quang Khải	
500	Lịch sử	Nguyễn Thị Thanh Thảo	THPT chuyên Lê Hồng Phong	
501	Lịch sử	Nguyễn Thị Thùy Dương	THPT Nhân Việt	
502	Ngữ văn	Nguyễn Thị Vân Anh	THPT Nguyễn Công Trứ	
503	Tiếng Anh	Nguyễn Thu Hồng	Phổ Thông Năng Khiếu - ĐHQG	
504	Ngữ văn	Nguyễn Thu Hà	THPT Gia Định	
505	Tiếng Anh	Nguyễn Thục Ngân	THPT chuyên Lê Hồng Phong	
506	Sinh học	Nguyễn Thủy Hằng	THPT chuyên Trần Đại Nghĩa	
507	Địa lý	Nguyễn Thụy Nhật Vy	THPT Nguyễn Hữu Huân	
508	Toán	Nguyễn Thùy Trang	Trung học Thực hành, ĐHSP	
509	Vật lý	Nguyễn Tiến Minh Hoàng	THPT chuyên Lê Hồng Phong	
510	Địa lý	Nguyễn Tiến Phát	THPT Nguyễn Công Trứ	
511	Tiếng Anh	Nguyễn Tô Uyên	Phổ Thông Năng Khiếu - ĐHQG	
512	Hoá học	Nguyễn Trần Khôi	THPT chuyên Lê Hồng Phong	
513	Sinh học	Nguyễn Trần Minh Nhật	Phổ Thông Năng Khiếu - ĐHQG	
514	Tiếng Pháp	Nguyễn Trần Minh Phước	THPT chuyên Lê Hồng Phong	
515	Địa lý	Nguyễn Trần Tuấn Anh	THPT Võ Trường Toản	
516	Sinh học	Nguyễn Trọng Nghĩa	THPT chuyên Lê Hồng Phong	

517	Toán	Nguyễn Trọng Nhân	THPT Bùi Thị Xuân	
518	Hóa học	Nguyễn Tuấn Anh	THPT Nguyễn Công Trứ	
519	Toán	Nguyễn Tuấn Kiệt	Phổ Thông Năng Khiếu - ĐHQG	
520	Địa lý	Nguyễn Tường Vy	THPT Phước Long	
521	Toán	Nguyễn Văn Đạt	THPT Nguyễn Thượng Hiền	
522	Tiếng Anh	Nguyễn Văn Hoàng Minh	THPT chuyên Lê Hồng Phong	
523	Hóa học	Nguyễn Văn Thúc	THPT Nguyễn Hữu Tiến	
524	Toán	Nguyễn Việt Phương	Phổ Thông Năng Khiếu - ĐHQG	
525	Địa lý	Nguyễn Vĩnh Quân	Trung học Thực hành, ĐHSP	
526	Tiếng Pháp	Nguyễn Võ Trúc Hà	THPT chuyên Lê Hồng Phong	
527	Tiếng Nhật	Nguyễn Võ Trúc Mai	THPT chuyên Lê Hồng Phong	
528	Tiếng Anh	Nguyễn Vũ Anh Thuyên	THPT chuyên Trần Đại Nghĩa	
529	Tin học	Nguyễn Vũ Đăng Huy	Phổ Thông Năng Khiếu - ĐHQG	
530	Tin học	Nguyễn Vũ Đăng Khoa	THPT chuyên Lê Hồng Phong	
531	Tiếng Anh	Nguyễn Vũ Hải Đăng	THPT Gò Vấp	
532	Tin học	Nguyễn Vũ Minh Duy	THPT chuyên Lê Hồng Phong	
533	Sinh học	Nguyễn Vũ Phương Anh	THPT chuyên Trần Đại Nghĩa	
534	Vật lý	Nguyễn Vũ Thanh Tùng	THPT Lê Quý Đôn	
535	Toán	Nguyễn Xuân Minh	THPT chuyên Trần Đại Nghĩa	
536	Ngữ văn	Nguyễn Yến Quỳnh	THPT Marie Curie	
537	Vật lý	Nhâm Ngọc Minh Quân	Phổ Thông Năng Khiếu - ĐHQG	
538	Tin học	Nhan Gia Khâm	THPT Mạc Đĩnh Chi	
539	Tiếng Anh	Nim Trí Nghĩa	Phổ Thông Năng Khiếu - ĐHQG	
540	Tiếng Trung	Ôn Tuấn Hào	THPT chuyên Lê Hồng Phong	
541	Hóa học	Ông Minh Thịnh	THPT chuyên Lê Hồng Phong	
542	Vật lý	Phạm Bá Tuấn Huy	THPT chuyên Lê Hồng Phong	
543	Toán	Phạm Đình Anh Khoa	THPT chuyên Lê Hồng Phong	
544	Sinh học	Phạm Hoài Bảo	Phổ Thông Năng Khiếu - ĐHQG	
545	Ngữ văn	Phạm Hoàng Bảo Ngọc	THPT Nguyễn Thượng Hiền	
546	Ngữ văn	PHẠM HOANG LONG	THPT Tạ Quang Bửu	
547	Sinh học	Phạm Hồng Thái	Phổ Thông Năng Khiếu - ĐHQG	
548	Tiếng Pháp	Phạm Kiều Phương Anh	THPT chuyên Lê Hồng Phong	
549	Tiếng Anh	Phạm Lê Vân Khánh	THPT chuyên Trần Đại Nghĩa	
550	Tiếng Anh	Phạm Mạch Thanh Giang	Phổ Thông Năng Khiếu - ĐHQG	
551	Lịch sử	Phạm Ngọc Bảo Nghi	THPT Bà Điểm	
552	Sinh học	Phạm Ngọc Kim Ngân	THPT Hùng Vương	
553	Tiếng Anh	Phạm Ngọc Thái	THPT chuyên Trần Đại Nghĩa	
554	Sinh học	Phạm Nguyễn Minh Anh	THPT chuyên Lê Hồng Phong	
555	Ngữ văn	Phạm Nguyễn Phương Khanh	Trung học Thực hành, ĐHSP	
556	Hoá học	Phạm Nhật Minh Tú	THPT chuyên Lê Hồng Phong	
557	Toán	Phạm Phong Vũ	THPT Gia Định	
558	Tin học	Phạm Phương Thúy	Phổ Thông Năng Khiếu - ĐHQG	
559	Lịch sử	Phạm Quang Huy	THPT Trần Hưng Đạo	
560	Toán	Phạm Quốc Bảo	THPT An Dương Vương	
561	Ngữ văn	Phạm Thanh Vy	THPT Nguyễn Thượng Hiền	
562	Địa lý	Phạm Thị Hồng Ánh	THPT Trung Phú	
563	Địa lý	Phạm Thị Thu Nguyệt	THPT Lê Quý Đôn	
564	Ngữ văn	Phạm Thị Thùy Linh	THPT Gia Định	
565	Hóa học	Phạm Thiên Anh	THPT chuyên Lê Hồng Phong	

566	Lịch sử	Phạm Trần Duy Tân	THPT Trần Hưng Đạo	
567	Hóa học	Phạm Tuấn Anh	THPT Trần Hưng Đạo	
568	Tin học	Phạm Văn Tấn Sang	THPT chuyên Lê Hồng Phong	
569	Tin học	Phạm Việt Hoàng	Phổ Thông Năng Khiếu - ĐHQG	
570	Ngữ văn	Phạm Xuân Thùy	THPT Bùi Thị Xuân	
571	Ngữ văn	Phan Bùi Thảo Hiền	THPT Gia Định	
572	Vật lý	Phan Đình Anh Quân	THPT Nguyễn Hữu Cầu	
573	Sinh học	Phan Kiều Nguyệt Ngân	THPT Mạc Đĩnh Chi	
574	Tiếng Anh	Phan Lê Thành Tín	THPT chuyên Lê Hồng Phong	
575	Sinh học	Phan Minh Thư	Phổ Thông Năng Khiếu - ĐHQG	
576	Sinh học	Phan Minh Triết	Phổ Thông Năng Khiếu - ĐHQG	
577	Ngữ văn	Phan Ngọc Thùy Giang	THPT Mạc Đĩnh Chi	
578	Lịch sử	Phan Nguyễn Hoàng Yến	THPT Bùi Thị Xuân	
579	Sinh học	Phan Thanh Nhã	Trung học Thực hành, ĐHSP	
580	Ngữ văn	Phan Thanh Thảo	THPT Gia Định	
581	Vật lý	Phan Thế Đăng	THPT chuyên Trần Đại Nghĩa	
582	Ngữ văn	Phan Thị Kim Chi	THPT Gia Định	
583	Lịch sử	Phan Thị Tuyết Nhi	THPT An Nhơn Tây	
584	Địa lý	Phan Võ Khánh Ly	THPT An Lạc	
585	Sinh học	Phùng Hoàng Phú	Phổ Thông Năng Khiếu - ĐHQG	
586	Hoá học	Phùng Quốc Huy	THPT Gia Định	
587	Vật lý	Phùng Tấn Phát	THPT Trần Khai Nguyên	
588	Tiếng Trung	Quách Anh Quán	THPT chuyên Lê Hồng Phong	
589	Vật lý	Quách Bảo Quân	THPT Trần Phú	
590	Toán	Quách Minh Anh	Phổ Thông Năng Khiếu - ĐHQG	
591	Địa lí	Quách Tú Anh	THPT chuyên Lê Hồng Phong	
592	Tiếng Trung	Quách Yến Ngân	THPT chuyên Lê Hồng Phong	
593	Sinh học	Quang Lan Hương	THPT chuyên Lê Hồng Phong	
594	Sinh học	Tạ Hà Anh Thư	THPT chuyên Lê Hồng Phong	
595	Sinh học	Tạ Võ	THPT chuyên Lê Hồng Phong	
596	Hóa học	Tăng Nguyễn Song Mỹ	THPT Nguyễn Hữu Huân	
597	Sinh học	Thạch Đăng Minh Uyên	Phổ Thông Năng Khiếu - ĐHQG	
598	Sinh học	Thái Gia Hân	THPT chuyên Trần Đại Nghĩa	
599	Sinh học	Thái Nguyên Hoàng	THPT chuyên Lê Hồng Phong	
600	Tiếng Pháp	Thái Thiên Tú	THPT chuyên Lê Hồng Phong	
601	Tin học	Thủy Ngọc Toàn	THPT Gia Định	
602	Tin học	Tiêu Mỹ Nhân	Phổ Thông Năng Khiếu - ĐHQG	
603	Hóa học	Tiêu Thiên Phú	THPT Trần Phú	
604	Vật lý	Tô Đại Thịnh	Trung học Thực hành, ĐHSP	
605	Hóa học	Tô Thanh Toàn	THPT Nguyễn Thượng Hiền	
606	Lịch sử	Tổng Thị Mỹ Tiên	THPT Gia Định	
607	Vật lý	Trà Khánh Nam	Phổ Thông Năng Khiếu - ĐHQG	
608	Địa lý	Trần Nguyễn Cát Tường	THPT Nguyễn Hiền	
609	Sinh học	Trần Anh Thi	THPT chuyên Lê Hồng Phong	
610	Toán	Trần Anh Vũ	THPT chuyên Lê Hồng Phong	
611	Tin học	Trần Bảo Lợi	THPT chuyên Lê Hồng Phong	
612	Tin học	Trần Bình Kha	THPT Gia Định	
613	Hóa học	Trần Cảnh Nam	THPT Lê Minh Xuân	
614	Ngữ văn	Trần Cát Tường	THPT Nguyễn Thượng Hiền	

615	Tiếng Anh	Trần Chí Hào	THPT Mạc Đĩnh Chi	
616	Tiếng Anh	Trần Công Minh	THPT chuyên Trần Đại Nghĩa	
617	Tiếng Pháp	Trần Diễm Thảo Nghi	THPT chuyên Lê Hồng Phong	
618	Tiếng Anh	Trần Đình Hưng	Trung học Thực hành, ĐHSP	
619	Lịch sử	Trần Đoàn Phương Trâm	THPT Trung Phú	
620	Vật lý	Trần Đông	THPT Trần Hưng Đạo	
621	Sinh học	Trần Dương Anh Thư	THPT chuyên Trần Đại Nghĩa	
622	Sinh học	Trần Gia Minh	THPT chuyên Trần Đại Nghĩa	
623	Vật lý	Trần Gia Văn	Phổ Thông Năng Khiếu - ĐHQG	
624	Tiếng Anh	Trần Hồ Gia Bảo	THPT chuyên Trần Đại Nghĩa	
625	Sinh học	Trần Hoàng Phúc	THPT Gia Định	
626	Địa lý	Trần Lê Mộng Thùy	THPT Bà Điểm	
627	Toán	Trần Lê Phương Bảo	THPT Nguyễn Thượng Hiền	
628	Toán	Trần Lê Trọng Nhân	THPT chuyên Lê Hồng Phong	
629	Vật lý	Trần Lê Tường Vy	THPT Nguyễn Thượng Hiền	
630	Toán	Trần Minh Trí	THPT Nguyễn Thượng Hiền	
631	Hóa học	Trần Minh Triết	THPT Gia Định	
632	Sinh học	Trần Minh Ý	Phổ Thông Năng Khiếu - ĐHQG	
633	Lịch sử	Trần Mỹ Anh	THPT chuyên Lê Hồng Phong	
634	Ngữ văn	Trần Ngọc Dạ Thùy	THPT Nguyễn Thượng Hiền	
635	Sinh học	Trần Ngọc Hà	THPT Mạc Đĩnh Chi	
636	Sinh học	Trần Ngọc Hồng Anh	Phổ Thông Năng Khiếu - ĐHQG	
637	Ngữ văn	Trần Ngọc Phương Nghi	Phổ Thông Năng Khiếu - ĐHQG	
638	Tiếng Pháp	Trần Nguyễn Khánh Duy	THPT chuyên Lê Hồng Phong	
639	Toán	Trần Nguyễn Nam Hưng	Phổ Thông Năng Khiếu - ĐHQG	
640	Địa lý	Trần Nguyễn Nhật Vy	THPT Võ Thị Sáu	
641	Sinh học	Trần Nguyễn Trúc Uyên	THPT chuyên Trần Đại Nghĩa	
642	Sinh học	Trần Nguyễn Tường Anh	THPT Bùi Thị Xuân	
643	Địa lý	Trần Phương Thảo	THPT Nguyễn Huệ	
644	Ngữ văn	Trần Quang Khải	THPT Mạc Đĩnh Chi	
645	Hóa học	Trần Quế An	Phổ Thông Năng Khiếu - ĐHQG	
646	Hóa học	Trần Quốc Thắng	THPT Trung Phú	
647	Toán	Trần Quốc Minh Quân	THPT Nguyễn Thượng Hiền	
648	Vật lý	Trần Quốc Thái	THPT chuyên Lê Hồng Phong	
649	Hóa học	Trần Quốc Thành	THPT Nguyễn Công Trứ	
650	Sinh học	Trần Quỳnh Giao	Phổ Thông Năng Khiếu - ĐHQG	
651	Ngữ văn	Trần Thái Ngân	THPT Trưng Vương	
652	Vật lý	Trần Thanh Bình	THPT Ten Lơ Man	
653	Hóa học	Trần Thanh Khoa	THPT chuyên Lê Hồng Phong	
654	Tiếng Anh	Trần Thị Anh Thư	THPT chuyên Trần Đại Nghĩa	
655	Toán	Trần Thị Mỹ Duyên	THPT chuyên Lê Hồng Phong	
656	Sinh học	Trần Thị Ngọc Anh	THPT Mạc Đĩnh Chi	
657	Tiếng Anh	Trần Thị Phương Hiền	THPT chuyên Trần Đại Nghĩa	
658	Tiếng Anh	Trần Thị Quỳnh Trang	Phổ Thông Năng Khiếu - ĐHQG	
659	Ngữ văn	Trần Thị Thủy Nga	THPT Thủ Đức	
660	Ngữ văn	Trần Văn Anh	THPT chuyên Lê Hồng Phong	
661	Vật lý	Trần Văn Vũ	THPT Nguyễn Công Trứ	
662	Tiếng Anh	Trần Vũ Minh Quân	THPT chuyên Lê Hồng Phong	
663	Vật lý	Trần Xuân Nghĩa	THPT Nguyễn Hữu Cầu	

664	Tiếng Trung	Triệu Bích Phương	THPT chuyên Lê Hồng Phong	
665	Sinh học	Triệu Đào Nguyên Tỷ	THPT Mạc Đĩnh Chi	
666	Sinh học	Triệu Vũ Minh Châu	THPT chuyên Trần Đại Nghĩa	
667	Tiếng Trung	Trịnh Khả Di	THPT Trần Khai Nguyên	
668	Ngữ văn	Trịnh Quế Minh	THPT Bình Phú	
669	Sinh học	Trịnh Thiên Bình	THPT Trần Phú	
670	Ngữ văn	Trương Huy Tường	THPT Trung Phú	
671	Ngữ văn	Trương Mạng Ngọc	THPT Gia Định	
672	Sinh học	Trương Nguyễn Hoàng Long	Phổ Thông Năng Khiếu - ĐHQG	
673	Sinh học	Trương Nguyễn Ngọc Tuyền	THPT Trần Hưng Đạo	
674	Hóa học	Trương Sanh Vi Khang	THPT chuyên Lê Hồng Phong	
675	Địa lý	Trương Thanh Thuận	THCS và THPT Phan Châu Trinh	
676	Ngữ văn	Trương Thảo My	THPT Hùng Vương	
677	Địa lý	Trương Thị Hồng Xuân	THPT Trần Phú	
678	Sinh học	Trương Thị Khả Nhi	THPT Võ Văn Kiệt	
679	Hóa học	Trương Trần Tuấn Kiệt	THPT Trần Khai Nguyên	
680	Lịch sử	Trương Tuyết Nhi	THPT Võ Văn Kiệt	
681	Tiếng Pháp	Văn Như Tuyền	THPT chuyên Lê Hồng Phong	
682	Hoá học	Văn Thiên Lâm	Phổ Thông Năng Khiếu - ĐHQG	
683	Địa lý	Viên Tấn Tài	THPT Bình Chánh	
684	Sinh học	Vĩnh Bảo Phúc Hưng	Phổ Thông Năng Khiếu - ĐHQG	
685	Sinh học	Võ Cao Minh Triết	Phổ Thông Năng Khiếu - ĐHQG	
686	Vật lý	Võ Đặng Duy Tiến	Phổ Thông Năng Khiếu - ĐHQG	
687	Toán	Võ Đỗ Hoàng Tín	THPT Nguyễn Thượng Hiền	
688	Tiếng Anh	Võ Đông Nghi	Phổ Thông Năng Khiếu - ĐHQG	
689	Hóa học	Võ Hồ Minh Đức	THPT Bình Chánh	
690	Sinh học	Võ Hùng Cường	THPT chuyên Trần Đại Nghĩa	
691	Toán	Võ Kế Huy	Phổ Thông Năng Khiếu - ĐHQG	
692	Tiếng Anh	Võ Linh Đan	Phổ Thông Năng Khiếu - ĐHQG	
693	Tiếng Anh	Võ Ngọc Minh Phương	Phổ Thông Năng Khiếu - ĐHQG	
694	Ngữ văn	Võ Nguyễn Ngọc Hân	THPT chuyên Lê Hồng Phong	
695	Ngữ văn	Võ Nguyễn Nhật Minh	Trung học Thực hành, ĐHSP	
696	Sinh học	Võ Nhan Thu Thảo	THPT chuyên Lê Hồng Phong	
697	Địa lý	Võ Quang Nhân	THPT Trần Hưng Đạo	
698	Sinh học	Võ Thành Đạt	THPT Mạc Đĩnh Chi	
699	Địa lý	Võ Thị Kim Ngọc	THPT Tây Thạnh	
700	Địa lý	VÕ THỊ NGỌC MAI	THPT Bình Hưng Hòa	
701	Tiếng Pháp	Võ Tường Minh	THPT chuyên Lê Hồng Phong	
702	Lịch sử	Vòng Thê Khải	THPT Trần Phú	
703	Hóa học	Vòng Thê Vinh	THPT Trần Khai Nguyên	
704	Tin học	Vũ Đình Minh	THPT Nguyễn Thượng Hiền	
705	Toán	Vũ Đức Duy	THPT Tân Bình	
706	Sinh học	Vũ Đức Huy	THPT Tây Thạnh	
707	Tiếng Anh	Vũ Hải My	THPT Nguyễn Thị Minh Khai	
708	Tiếng Pháp	Vũ Hoàng Nguyên	THPT chuyên Lê Hồng Phong	
709	Hóa học	Vũ Hồng Huy	THPT Trung Phú	
710	Tiếng Anh	Vũ Khải Anh	THPT chuyên Lê Hồng Phong	
711	Ngữ văn	Vũ Lan Anh	THPT chuyên Lê Hồng Phong	
712	Tin học	Vũ Minh Tâm	THPT chuyên Lê Hồng Phong	

713	Ngữ văn	Vũ Ngọc Minh Tâm	THPT Nguyễn Thượng Hiền	
714	Ngữ văn	Vũ Nguyên Huệ Quân	Phổ Thông Năng Khiếu - ĐHQG	
715	Toán	Vu Phương Nam	Phổ Thông Năng Khiếu - ĐHQG	
716	Tin học	Vũ Thế Anh	Phổ Thông Năng Khiếu - ĐHQG	
717	Lịch sử	Vũ Thị Hằng	THPT Võ Trường Toản	
718	Ngữ văn	Vũ Thị Hồng Châu	Phổ Thông Năng Khiếu - ĐHQG	
719	Ngữ văn	Vũ Thu Thảo	THPT chuyên Lê Hồng Phong	
720	Tiếng Trung	Vương Thu Hương	THPT chuyên Lê Hồng Phong	
721	Tiếng Anh	Vương Trần Linh Linh	THPT chuyên Lê Hồng Phong	
722	Tiếng Anh	Ma Thị Ngân Hà	Trung tâm GDNN-GDTX Quận 1	
723	Tiếng Anh	Hồng Hải Quang	Trung tâm GDNN-GDTX Quận 1	
724	Toán	Đoàn Văn Hưng	Trung tâm GDNN-GDTX Quận 7	
725	Sinh học	Nguyễn Thụy Yến Nhi	Trung tâm GDNN-GDTX Quận 12	
726	Địa lý	Nguyễn Huỳnh Tuấn Anh	Trung tâm GDNN-GDTX Quận 12	
727	Lịch sử	Phạm Thị Ly	Trung tâm GDNN-GDTX quận Thủ Đức	
728	Tiếng Anh	Phan Thái Bảo Khanh	Trung tâm GDNN-GDTX quận Tân Phú	
729	Toán	Trần Tuấn Kiệt	Trung tâm GDNN-GDTX quận Tân Phú	
730	Robot và máy thông minh (20)	Trịnh Ngọc Minh	TH, THCS và THPT Nam Mỹ	
731	Robot và máy thông minh (20)	Lê Quốc Bảo	TH, THCS và THPT Nam Mỹ	
732	Toán học (16)	Trần Trung Kiên	TH, THCS và THPT Việt Úc	
733	Toán học (16)	Lưu Quỳnh Bảo Trân	TH, THCS và THPT Việt Úc	
734	Toán học (16)	Lê Đức Anh	TH, THCS và THPT Việt Úc	
735	Toán học (16)	Hoàng Nguyễn Nhật Minh	TH, THCS và THPT Việt Úc	
736	Kỹ thuật cơ khí (13)	Nguyễn Hoàng Phú	THCS Âu Lạc	TÂN BÌNH
737	Kỹ thuật cơ khí (13)	Nguyễn Lâm Minh Nhật	THCS Âu Lạc	TÂN BÌNH
738	Kỹ thuật cơ khí (13)	Bùi Ngọc Nhân	THCS Bình Đông	QUẬN 8
739	Kỹ thuật cơ khí (13)	Thái Trần Anh Trương	THCS Bình Đông	QUẬN 8
740	Khoa học thực vật (19)	Bùi Nguyễn Anh Thư	THCS Bình Tây	QUẬN 6
741	Khoa học thực vật (19)	Quách Gia Thành	THCS Bình Tây	QUẬN 6
742	Robot và máy thông minh (20)	Lư Tấn Khoa	THCS Cách Mạng Tháng Tám	QUẬN 10
743	Robot và máy thông minh (20)	Nguyễn Tấn Đạt	THCS Cách Mạng Tháng Tám	QUẬN 10
744	Kỹ thuật môi trường (14)	Nguyễn Trần Trí Vỹ	THCS Chu Văn An	QUẬN 1
745	Kỹ thuật môi trường (14)	Vũ Tấn Thức	THCS Chu Văn An	QUẬN 1
746	Khoa học vật liệu (15)	Dư Đức Minh Thành	THCS Lê Anh Xuân	QUẬN 11
747	Khoa học vật liệu (15)	Tôn Gia Mẫn	THCS Lê Anh Xuân	QUẬN 11

748	Năng lượng vật lý (12)	Hà Anh Kiệt	THCS Lý Tự Trọng	GÒ VẤP
749	Năng lượng vật lý (12)	Bùi Lê Duy Mạnh	THCS Lý Tự Trọng	GÒ VẤP
750	Năng lượng vật lý (12)	Tạ Công Khiêm	THCS Nguyễn Văn Bé	BÌNH THẠNH
751	Năng lượng vật lý (12)	Nguyễn Văn Đình Thông	THCS Nguyễn Văn Bé	BÌNH THẠNH
752	Y Sinh và khoa học sức khỏe (4)	Nguyễn Trần Việt Anh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	GÒ VẤP
753	Y Sinh và khoa học sức khỏe (4)	Nguyễn Ngọc Gia Hân	THCS Nguyễn Văn Trỗi	GÒ VẤP
754	Hóa học (7)	Phan Trần Khôi Nguyên	THCS Quang Trung	QUẬN 4
755	Hóa học (7)	Chắc Văn Quốc Khánh	THCS Quang Trung	QUẬN 4
756	Khoa học thực vật (19)	Hồ Trần Bảo Hân	THCS Quang Trung	GÒ VẤP
757	Khoa học thực vật (19)	Trần Anh Hào	THCS Quang Trung	GÒ VẤP
758	Kỹ thuật Y Sinh (5)	Lê Phương Thảo Vy	THCS và THPT Đinh Thiện Lý	
759	Kỹ thuật Y Sinh (5)	Nguyễn Hoàng Thạch Thảo	THCS và THPT Đinh Thiện Lý	
760	Hệ thống nhúng (10)	Thân Đoàn Thuận	THCS và THPT Đinh Thiện Lý	
761	Vi Sinh (17)	Nguyễn Nhật Nam	THCS và THPT Đinh Thiện Lý	
762	Vi Sinh (17)	Nguyễn Quỳnh My	THCS và THPT Đinh Thiện Lý	
763	Hóa sinh (3)	Nguyễn Tuấn Anh	TH,THCS và THPT Tân Phú	
764	Hóa sinh (3)	Ấu Thị Mỹ Hoa	TH,THCS và THPT Tân Phú	
765	Vật lí và thiên văn (18)	Lê Nguyễn Anh Khôi	TH,THCS và THPT Tân Phú	
766	Vật lí và thiên văn (18)	Vũ Thành Sang	TH,THCS và THPT Tân Phú	
767	Khoa học vật liệu (15)	Nguyễn Hoàng Phúc	THPT Bùi Thị Xuân	
768	Khoa học vật liệu (15)	Phạm Hoàng Phi	THPT Bùi Thị Xuân	
769	Hóa sinh (3)	Nguyễn Minh Phương	THPT chuyên Lê Hồng Phong	
770	Hóa sinh (3)	Bùi Vương Chấn Đông	THPT chuyên Lê Hồng Phong	
771	Y Sinh và khoa học sức khỏe (4)	Trần Hồng Nguyên	THPT chuyên Lê Hồng Phong	
772	Y Sinh và khoa học sức khỏe (4)	Bành Nguyệt Nhi	THPT chuyên Lê Hồng Phong	
773	Y Sinh và khoa học sức khỏe (4)	Nguyễn Hà Tùng Chi	THPT chuyên Lê Hồng Phong	
774	Y Sinh và khoa học sức khỏe (4)	Trần Tuấn Minh	THPT chuyên Lê Hồng Phong	
775	Robot và máy thông minh (20)	Trịnh Quốc Huy	THPT chuyên Lê Hồng Phong	

776	Robot và máy thông minh (20)	Huỳnh Minh Nhật	THPT chuyên Lê Hồng Phong	
777	Hệ thống phần mềm (21)	Trần Ngọc Đông Phương	THPT chuyên Lê Hồng Phong	
778	Hệ thống phần mềm (21)	Nguyễn Minh Văn	THPT chuyên Lê Hồng Phong	
779	Hệ thống phần mềm (21)	Nguyễn Thị Minh Nhật	THPT chuyên Lê Hồng Phong	
780	Hệ thống phần mềm (21)	Vũ Hồng Đức	THPT chuyên Lê Hồng Phong	
781	Khoa học xã hội và hành vi (2)	Hoàng Huy Minh Khôi	THPT chuyên Trần Đại Nghĩa	
782	Khoa học xã hội và hành vi (2)	Trần Thiên Phúc	THPT chuyên Trần Đại Nghĩa	
783	Khoa học vật liệu (15)	Lê Phan Tuấn Kiệt	THPT chuyên Trần Đại Nghĩa	
784	Khoa học vật liệu (15)	Lê Minh Phúc	THPT chuyên Trần Đại Nghĩa	
785	Khoa học thực vật (19)	Vũ Hồng Phúc	THPT chuyên Trần Đại Nghĩa	
786	Khoa học động vật (1)	Lê Thành Nhân	THPT Gia Định	
787	Khoa học động vật (1)	Phùng Võ Mai Khanh	THPT Gia Định	
788	Khoa học xã hội và hành vi (2)	Tạ Công Minh Thư	THPT Gia Định	
789	Khoa học xã hội và hành vi (2)	Nguyễn Tố Như	THPT Gia Định	
790	Hóa sinh (3)	Đào Thị Cảnh Phúc	THPT Gia Định	
791	Hóa sinh (3)	Nguyễn Hoàng Minh Long	THPT Gia Định	
792	Hóa sinh (3)	Mai Quang Minh	THPT Gia Định	
793	Kỹ thuật Y Sinh (5)	Trần Phương Anh	THPT Gia Định	
794	Kỹ thuật Y Sinh (5)	Phạm Nguyễn Phương Khanh	THPT Gia Định	
795	Hóa học (7)	Nguyễn Vũ Đan Quỳnh	THPT Gia Định	
796	Hóa học (7)	Đinh Châu Ngọc Minh	THPT Gia Định	
797	Hóa học (7)	Nguyễn Gia Hào	THPT Gia Định	
798	Hóa học (7)	Nguyễn Dương Thanh Thảo	THPT Gia Định	
799	Hệ thống nhúng (10)	Lê Quốc Hoàng	THPT Gia Định	
800	Khoa học xã hội và hành vi (2)	Nguyễn Ngọc Anh	THPT Lê Quý Đôn	
801	Khoa học xã hội và hành vi (2)	Nguyễn Quốc Hưng	THPT Lê Quý Đôn	
802	Hóa học (7)	Phạm Mỹ Phương	THPT Lương Thế Vinh	
803	Hóa học (7)	Trương Minh Hiếu	THPT Lương Thế Vinh	
804	Hệ thống nhúng (10)	Phan Thị Kim Ngân	THPT Lương Thế Vinh	

805	Hệ thống nhúng (10)	Nguyễn Minh Bảo Ân	THPT Lương Thế Vinh	
806	Năng lượng vật lý (12)	Nguyễn Thành Đồng	THPT Lương Thế Vinh	
807	Năng lượng vật lý (12)	Nguyễn Thanh Vinh	THPT Lương Thế Vinh	
808	Vi Sinh (17)	Trần Minh Hùng	THPT Lương Văn Can	
809	Vi Sinh (17)	Võ Khánh Hà	THPT Lương Văn Can	
810	Khoa học động vật (1)	Trần Gia Quyền	THPT Nguyễn Hiền	
811	Khoa học động vật (1)	Ngô Bảo Phúc	THPT Nguyễn Hiền	
812	Hệ thống nhúng (10)	Cao Trí Hào	THPT Nguyễn Hiền	
813	Hệ thống nhúng (10)	Lý Hồ Bảo Ngân	THPT Nguyễn Hiền	
814	Hệ thống nhúng (10)	Nguyễn Đức Tâm	THPT Nguyễn Thị Minh Khai	
815	Hệ thống nhúng (10)	Nguyễn Xuân Khoa	THPT Nguyễn Thị Minh Khai	
816	Kĩ thuật môi trường (14)	Phan Ngô Minh Quang	THPT Nguyễn Thượng Hiền	
817	Kĩ thuật môi trường (14)	Dương Trọng Văn	THPT Nguyễn Thượng Hiền	
818	Khoa học xã hội và hành vi (2)	Phan Trần Ngọc Quỳnh	THPT Trần Khai Nguyên	
819	Khoa học xã hội và hành vi (2)	Lâm Gia Hân	THPT Trần Khai Nguyên	
820	Hệ thống phần mềm (21)	Nguyễn Cao Khôi	THPT Trần Khai Nguyên	
821	Hệ thống phần mềm (21)	Phương Hoàng Đại	THPT Trần Khai Nguyên	
822	Kĩ thuật cơ khí (13)	Ngô Đại Quý	THPT Trần Văn Giàu	
823	Kĩ thuật cơ khí (13)	Trần Hoàng Nam	THPT Trần Văn Giàu	
824		Võ Anh Duy	THCS Lê Thành Công, Huyện Nhà Bè	
825		Nguyễn Cao Minh	THCS Nguyễn Huệ, Quận Tân Phú	
826		Tô Huỳnh Phúc	THPT chuyên Trần Đại Nghĩa	
827		Đồng Thanh Gia Nguyên	THCS Nguyễn Văn Quý, Huyện Nhà Bè	
828		Trần Thị Quỳnh Anh	THPT chuyên Trần Đại Nghĩa	
829		Võ Hoàng Ngân	THCS Thông Tây Hội, Quận Gò Vấp	
830		Phan Việt Hùng	THCS Tùng Thiện Vương, Quận 8	
831		Nguyễn Hồng Nam Kha	THCS Nguyễn Huệ, Quận Tân Phú	
832		Đỗ Đăng Quang	THCS Ngô Quyền, Quận Tân Bình	
833		Nguyễn Gia Hy	THCS Nguyễn Huệ, Quận Tân Phú	
834		Lê Nguyễn Bảo Huy	THPT chuyên Trần Đại Nghĩa	
835		Trần Bảo Tâm Như	THCS Nguyễn Trãi, Quận Gò Vấp	
836		Nguyễn Bảo Long	THCS Hoàng Diệu, Quận Tân Phú	

837		Nguyễn Tiến Đạt	THCS Trần Quang Khải, Quận 12	
838		Dương Nguyễn Minh Hoàng	THCS Bình An , Quận 8	
839		Hoàng Thế Huy	THCS Võ Thành Trang, Quận Tân Phú	
840		Trương Vĩnh Cường	THCS Nguyễn Bình Khiêm, Huyện Nhà Bè	
841		Nguyễn Phạm Khánh An	THPT chuyên Trần Đại Nghĩa	
842		Nguyễn Hoàng Gia Huy	THCS Thị Trấn 2, Huyện Củ Chi	
843		Nguyễn Phan Quang Huy	THCS Lê Thành Công, Huyện Nhà Bè	
844		Võ Hồng Đình	THCS Phú Mỹ, Quận Bình Thạnh	
845		Trương Công Huy Hoàng	THPT chuyên Trần Đại Nghĩa	
846		Đỗ Thái Phong	THCS Trần Quốc Toản, Quận Bình Tân	
847		Quách Hoàng Phú	THCS Phạm Đình Hổ, Quận 6	
848		Trần Phương Thảo Uyên	THCS Ngô Sĩ Liên, Quận Tân Bình	
849		Nguyễn Sơn An	Phổ Thông Năng Khiếu - ĐHQG	
850		Đinh Kỳ Ân	THPT chuyên Lê Hồng Phong	
851		Quách Minh Anh	Phổ Thông Năng Khiếu - ĐHQG	
852		Trần Nguyễn Tường Anh	THPT Bùi Thị Xuân	
853		Triệu Vũ Minh Châu	THPT chuyên Trần Đại Nghĩa	
854		Nguyễn Hoàng Đạt	THPT Võ Văn Kiệt	
855		Thái Nguyên Hoàng	THPT chuyên Lê Hồng Phong	
856		Lê Hoàng Khánh	THPT Lương Thế Vinh	
857		Huỳnh Trọng Nam	THPT Lê Quý Đôn	
858		Cát Huy Nhật	THPT Bùi Thị Xuân	
859		Trần Linh Nhi	THPT Bùi Thị Xuân	
860		Trần Quốc Thành	THPT Nguyễn Công Trứ	
861		Nguyễn Đức Phương Thảo	THPT Nguyễn Công Trứ	
862		Đoàn Lê Hà Thi	THPT chuyên Trần Đại Nghĩa	
863		Trần Thùy Tiên	THPT Nguyễn Công Trứ	
864		Nguyễn Thái Bảo Trâm	THPT Gia Định	
865		Võ Cao Minh Triết	Phổ Thông Năng Khiếu - ĐHQG	
866		Hồ Thị Thanh Tú	THPT Gia Định	
867		Lê Trọng Anh Tú	THPT Nguyễn Thượng Hiền	
868		Tạ Võ	THPT chuyên Lê Hồng Phong	
869		Trần Xuân Nghĩa	THPT Nguyễn Hữu Cẩu	
870		Trần Quốc Thái	THPT chuyên Lê Hồng Phong	
871		Trần Tiến Văn	THPT Nguyễn Hữu Cẩu	
872		Đỗ Đăng Huy	THPT Trần Khai Nguyên	
873		Nguyễn Thiện Thành	THPT Nguyễn Công Trứ	
874		Từ Khai Hoài	THPT Phú Nhuận	
875		Nguyễn Phát Đạt	THPT Nguyễn Thị Minh Khai	
876		Lưu Hữu Đức	THPT Lê Minh Xuân	
877		Đoàn Vũ Hào	THPT Bùi Thị Xuân	
878		Nguyễn Đức Minh Khang	THPT Bùi Thị Xuân	
879		Phạm Trần Gia Luật	THPT Lê Minh Xuân	
880		Phan Ngân Sang	THPT Nguyễn Thượng Hiền	
881		Nguyễn Thị Thu	THPT Nguyễn Hữu Cẩu	
882		Ngô Việt Tiến	THPT chuyên Lê Hồng Phong	
883		Huỳnh Đại Vinh	THPT chuyên Lê Hồng Phong	
884		Trần Văn Vũ	THPT Nguyễn Công Trứ	
885		Thòng A Dưỡng	THPT Bùi Thị Xuân	

886		Dương Minh Thái	THPT Trưng Vương	
887		Trần Anh Tuấn	THPT Ngô Quyền	
888		Trần Lê Tường Vy	THPT Nguyễn Thượng Hiền	
889		Cao Khả Bảo Khang	THPT chuyên Lê Hồng Phong	
890		Lương Gia Khang	THPT chuyên Lê Hồng Phong	
891		Nguyễn Tuấn Anh	THPT Nguyễn Công Trứ	
892		Phạm Nhật Tiến	THPT Nguyễn Thượng Hiền	
893		Nguyễn Huỳnh Thy Trúc	THPT Nguyễn Thượng Hiền	
894		Bùi Đăng Cát Khánh	THPT chuyên Trần Đại Nghĩa	
895		Phạm Ngọc Lan Anh	THPT Nguyễn Hữu Cầu	
896		Lê Ngọc Trâm	THPT Nguyễn Hữu Cầu	
897		Phạm Phi Bảo	THPT Nguyễn Hữu Cầu	
898		Trần Quốc Thắng	THPT Trưng Phú	
899		Trương Minh Hiếu	THPT Lương Thế Vinh	
900		Nguyễn Thị Phương Hồng	THPT Trưng Phú	
901		Phùng Quốc Huy	THPT Gia Định	
902		Tăng Ngọc Thanh Tâm	THPT Phạm Phú Thứ	
903		Đỗ Mạnh Hùng	THPT Võ Thị Sáu	
904		Hoàng Minh Phúc	THPT Trần Khai Nguyên	
905		Phạm Thiên Anh	THPT chuyên Lê Hồng Phong	
906		Lý Nguyễn Thiên Bảo	THPT Trưng Phú	
907		Đoàn Việt Đức	THPT chuyên Trần Đại Nghĩa	
908		Nguyễn Tiến Mạnh	THPT chuyên Trần Đại Nghĩa	
909		Thoòng Quốc An	THPT Nguyễn Thượng Hiền	
910		Lê Chiêu Anh	THPT Bùi Thị Xuân	
911		Đào Ngọc Gia Bảo	THPT Gia Định	
912		Bùi Tâm Bình	THPT Lê Minh Xuân	
913		Bùi Thanh Bình	THPT Nguyễn Công Trứ	
914		Nguyễn Hữu Danh	THPT chuyên Lê Hồng Phong	
915		Nguyễn Hoàng Hiếu	THPT chuyên Lê Hồng Phong	
916		Nguyễn Duy Khang	THPT Tân Thông Hội	
917		Nguyễn Đức Anh Khoa	THPT chuyên Lê Hồng Phong	
918		Ngô Minh Khôi	THPT Lê Quý Đôn	
919		Nguyễn Quốc Lập	THPT Trần Phú	
920		Nguyễn Trần Ngọc Liên	THPT Võ Thị Sáu	
921		Nguyễn Gia Lộc	THPT Trần Khai Nguyên	
922		Nguyễn Trọng Nhân	THPT Bùi Thị Xuân	
923		Nguyễn Huỳnh Phát	THPT Giồng Ông Tố	
924		Phạm Hữu Phúc	THPT Nguyễn Hữu Cầu	
925		Lê Thanh Tài	THPT Nguyễn Hữu Cầu	
926		Trần Huy Tâm	THPT Lê Minh Xuân	
927		Nguyễn Minh Tấn	THPT Lê Minh Xuân	
928		Nguyễn Hạo Thái	THPT Trưng Phú	
929		Trần Khang Thịnh	THPT Mạc Đĩnh Chi	
930		Phan Chí Thọ	THPT chuyên Lê Hồng Phong	
931		Lê Thị Thương	THPT Trần Phú	
932		Nguyễn Hữu Tiến	THPT Mạc Đĩnh Chi	
933		Nguyễn Quốc Tiên	THPT Phước Long	
934		Nguyễn Thành Trung	THPT Nguyễn Thượng Hiền	

935		Lê Công Tú	THPT Phú Nhuận	
936		Mai Anh Tuấn	THPT Nguyễn Công Trứ	
937		Trần Minh Tuấn	THPT Nguyễn Hữu Cầu	
938		Nguyễn Thanh Tùng	THPT Nguyễn Hữu Huân	
939		Trần Nguyễn Anh Tài	Trung tâm GDNN-GDTX Quận 10	
940		Lê Thị Tuyết My	Trung tâm GDNN-GDTX Quận 10	
941		Trần Phước Lộc	Trung tâm GDNN-GDTX huyện Hóc Môn	
942		Trần Đình Đức	Trung tâm GDNN-GDTX quận Thủ Đức	
943		Vũ Thanh Ly	Trung tâm GDTX Lê Quý Đôn	